

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 275/2024/DS-ST

Ngày: 13 – 12 – 2024

V/v: “Tranh chấp hụi”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về: “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị T (C), sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là: Ông Võ Văn H, sinh năm 1951. (Văn bản uỷ quyền ngày 11/10/2024) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Mã Văn L. (vắng mặt)

Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1970. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 15/10/2024 nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày: Bà có tham gia hụi do ông L và bà N làm chủ cụ thể như sau:

Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 20/3/2022 âm lịch, gồm 40 chân, tháng khui 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, cò hụi 1.500.000 đồng bà tham gia 01 chân tại số thứ tự số 23 tên “T H”. Bà đã đóng được 26 kỳ x 3.000.000 đồng x 01 chân = 78.000.000

đồng.

Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/5/2023 âm lịch, gồm 45 chân, tháng khui 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, cò hụi 1.000.000 đồng, bà tham gia 01 chân tại số thứ tự số 14 tên “C”. Bà đã đóng được 11 kỳ x 2.000.000 đồng x 01 chân = 22.000.000 đồng.

Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 30/7/2023 âm lịch, gồm 31 chân, tháng khui 02 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng, cò hụi 600.000 đồng, bà tham gia 01 chân tại số thứ tự số 09 tên “C H”. Bà đã đóng được 18 kỳ x 1.000.000 đồng x 01 chân = 18.000.000 đồng.

Đến ngày 20/4/2024 thì bị đơn tuyên bố đình hụi và cũng không hoàn trả số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 118.000.000 đồng. Bà có đến gặp thì phía bị đơn hứa trả mỗi tháng 6.000.000 đồng nhưng cho đến nay chỉ thanh toán được 11.000.000 đồng. Đối trừ nay yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hụi còn nợ 107.000.000 đồng.

Tại Biên bản làm việc ngày 02/12/2024 bà Trịnh Thị N trình bày: Bà T có tham gia hụi do vợ chồng bà làm chủ như trình bày là đúng. Tổng cộng các dây hụi thì vợ chồng bà còn nợ bà T 118.000.000 đồng. Thời gian qua đã trả được 11.000.000 đồng. Nay bà và ông L đồng ý thanh toán cho bà T 107.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Đồng ý đối trừ tiền cò hụi của 03 dây hụi tổng cộng là 3.100.000 đồng. Nay yêu cầu bị đơn thanh toán 103.900.000 đồng.

- Bà N trình bày: Đồng ý cùng với ông L liên đới trả cho bà T số tiền hụi còn nợ 103.900.000 đồng.

- Ông L vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị T khởi kiện ông Mã Văn L và bà Trịnh Thị N về tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Mã Văn L và bà Trịnh Thị N cư trú tại ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ông Mã Văn L là bị đơn đã được Toà án triệu tập họp lệ lần hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hui còn nợ 110.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên toà nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 103.900.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận. Tại biên bản làm việc ngày 02/12/2024 bà N thừa nhận nợ và tại phiên toà bà đồng ý cùng với ông L liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn 103.900.000 đồng. Đối với ông L quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng việc chơi hui giữa các đương sự có lập danh sách hui viên tuy không đăng ký, không được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nhưng theo lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên toà phù hợp với nhau và thống nhất được số tiền còn nợ. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định nguyên đơn có tham gia hui do bị đơn làm chủ hui và bị đơn còn nợ số tiền 103.900.000 đồng là thực tế có xảy ra. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền hui còn nợ 103.900.000 đồng.

[3] Trường hợp bị đơn chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T.

Buộc ông Mã Văn L và bà Trịnh Thị N liên đới nghĩa vụ thanh toán cho bà Võ Thị T số tiền hụi 103.900.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Mã Văn L và bà Trịnh Thị N liên đới chịu số tiền 5.195.000 đồng.

- Bà Võ Thị T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 2.950.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003933 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà T được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Như**